

Số: 12/BC-UBND

Quận 3, ngày 10 tháng 01 năm 2025

BÁO CÁO

Thuyết minh tình hình thực hiện dự toán chi Ngân sách Nhà nước năm 2024 của Quận 3.

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 5758/QĐ-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về giao chỉ tiêu dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 2268/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Quận 3 về giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 2488/QĐ-UBND ngày 08 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc bổ sung dự toán kinh phí chăm lo Tết Giáp Thìn năm 2024 cho các cơ quan, đơn vị khối quận, huyện và thành phố Thủ Đức;

Căn cứ Quyết định số 3050/QĐ-UBND ngày 06 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 cho Ủy ban nhân dân Thành phố Thủ Đức và các quận, huyện;

Căn cứ Quyết định số 3641/QĐ-UBND ngày 04 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc điều chỉnh dự toán chi thường xuyên năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 4545/QĐ-UBND ngày 14 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 cho Ủy ban nhân dân Thành phố Thủ Đức và các quận, huyện;

Căn cứ Quyết định số 5015/QĐ-UBND ngày 05 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc điều chỉnh dự toán chi thường xuyên năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 5118/QĐ-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm

2024 cho Ủy ban nhân dân Thành phố Thủ Đức và các quận, huyện;

Căn cứ Quyết định số 5466/QĐ-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 cho Ủy ban nhân dân Thành phố Thủ Đức và các quận, huyện;

Căn cứ Quyết định số 5467/QĐ-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về cắt giảm, tiết kiệm 5% chi thường xuyên năm 2024 theo Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2024 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 5471/QĐ-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 cho Ủy ban nhân dân Thành phố Thủ Đức và các quận, huyện;

Căn cứ Quyết định số 6181/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 cho Ủy ban nhân dân các quận, huyện;

Nay Ủy ban nhân dân Quận 3 báo cáo tình hình thực hiện dự toán năm 2024 của Quận 3 như sau:

Tổng chi tính năm 2024 là: 1.242.065 triệu đồng, đạt 88,0% so với dự toán được sử dụng là 1.407.261 triệu đồng (gồm dự toán năm 2023 được phép chuyển sang năm 2024 tiếp tục chi là 35.997 triệu đồng, dự toán được Thành phố giao đầu năm 2024 là 1.214.335 triệu đồng, dự toán được Thành phố bổ sung và điều chỉnh giảm trong năm là 160.334 triệu đồng), cụ thể như sau:

1. Sự nghiệp kinh tế:

Dự toán năm 2023 được phép chuyển sang năm 2024: 400 triệu đồng.

Dự toán được giao năm 2024 (kể cả điều chỉnh giảm và bổ sung): 84.918 triệu đồng.

Trong năm 2024 đã thực hiện là 58.242 triệu đồng đạt 68,3% dự toán được sử dụng.

Dự toán nguồn kinh phí không thực hiện tự chủ được chuyển sang năm 2025 là 0 đồng, dự toán cải cách tiền lương được chuyển sang năm 2025 để tiếp tục chi với số tiền là 732 triệu đồng; dự toán giữ lại theo chế độ 1.091 triệu đồng; dự toán còn lại không thực hiện số tiền 25.253 triệu đồng gồm: dự toán chi thực hiện chương trình mục tiêu an toàn giao thông còn lại không có nhu cầu sử dụng; Giảm theo nhu cầu thực tế thực hiện của các sản phẩm công ích.

2. Sự nghiệp môi trường:

Dự toán năm 2023 được phép chuyển sang năm 2024: 0 triệu đồng.

Dự toán được giao năm 2024 (kể cả điều chỉnh giảm và bổ sung): 58.867 triệu đồng.

Trong năm 2024 đã thực hiện là 42.409 triệu đồng đạt 71,4% dự toán được sử dụng.

Dự toán nguồn kinh phí không thực hiện tự chủ được chuyển sang năm 2025 là 0 đồng, dự toán cải cách tiền lương được chuyển sang năm 2025 để tiếp tục chi với số tiền là 0 triệu đồng; dự toán giữ lại theo chế độ 626 triệu đồng; dự

toán còn lại không thực hiện số tiền 16.192 triệu đồng gồm: giảm theo nhu cầu thực tế thực hiện của các sản phẩm công ích.

3. Sự nghiệp giáo dục – đào tạo:

Dự toán năm 2023 được phép chuyển sang năm 2024: 20.800 triệu đồng.

Dự toán được giao năm 2024 (kể cả điều chỉnh giảm và bổ sung): 694.225 triệu đồng.

Trong năm 2024 đã thực hiện là 657.486 triệu đồng đạt 92% dự toán được sử dụng.

Dự toán nguồn kinh phí không thực hiện tự chủ được chuyển sang năm 2025 là 993 đồng, dự toán cải cách tiền lương được chuyển sang năm 2025 để tiếp tục chi với số tiền là 39.425 triệu đồng; dự toán giữ lại theo chế độ 792 triệu đồng; dự toán còn lại không thực hiện số tiền 16.329 triệu đồng gồm: Kinh phí chi lương, phụ cấp và các khoản đóng góp cho các viên chức chưa tuyển trong năm 2024; Kinh phí chi cho sự nghiệp giáo dục – đào tạo tiết kiệm không sử dụng.

4. Sự nghiệp y tế:

Dự toán năm 2023 được phép chuyển sang năm 2024: 6.948 triệu đồng.

Dự toán được giao năm 2024 (kể cả điều chỉnh giảm và bổ sung): 115.159 triệu đồng.

Trong năm 2024 đã thực hiện là 100.860 triệu đồng đạt 82,6% dự toán được sử dụng.

Dự toán nguồn kinh phí không thực hiện tự chủ được chuyển sang năm 2025 là 6.441 đồng, dự toán cải cách tiền lương được chuyển sang năm 2025 để tiếp tục chi với số tiền là 4.824 triệu đồng; dự toán giữ lại theo chế độ 140 triệu đồng; dự toán còn lại không thực hiện số tiền 9.842 triệu đồng gồm: chi kinh phí chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi chưa chi hết; kinh phí mua sắm, sửa chữa, kinh phí thực hiện chương trình ARV bố trí dự toán cho Trung tâm Y tế chưa sử dụng hết; kinh phí chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; Kinh phí chi cho sự nghiệp y tế tiết kiệm không sử dụng.

5. Sự nghiệp văn hóa:

Dự toán năm 2023 được phép chuyển sang năm 2024: 668 triệu đồng.

Dự toán được giao năm 2024 (kể cả điều chỉnh giảm và bổ sung): 5.383 triệu đồng.

Trong năm 2024 đã thực hiện là 4.725 triệu đồng đạt 78,1% dự toán được sử dụng.

Dự toán nguồn kinh phí không thực hiện tự chủ được chuyển sang năm 2025 là 0 đồng, dự toán cải cách tiền lương được chuyển sang năm 2025 để tiếp tục chi với số tiền là 43 triệu đồng; dự toán giữ lại theo chế độ 0 triệu đồng; dự toán còn lại không thực hiện số tiền 1.283 triệu đồng gồm: chi kinh phí tham gia các hoạt động của Nhà Thiếu nhi Thành phố, hoạt động Phòng chiếu phim 3D chưa sử dụng hết; Kinh phí chi cho sự nghiệp văn hoá tiết kiệm không sử dụng.

6. Sự nghiệp thể dục – thể thao:

Dự toán năm 2023 được phép chuyển sang năm 2024: 0 triệu đồng.

Dự toán được giao năm 2024 (kể cả điều chỉnh giảm và bổ sung): 851 triệu đồng.

Trong năm 2024 đã thực hiện là 564 triệu đồng đạt 66,3% dự toán được sử dụng.

Dự toán nguồn kinh phí không thực hiện tự chủ được chuyển sang năm 2025 là 0 đồng, dự toán cải cách tiền lương được chuyển sang năm 2025 để tiếp tục chi với số tiền là 0 triệu đồng; dự toán giữ lại theo chế độ 0 triệu đồng; dự toán còn lại không thực hiện số tiền 287 triệu đồng gồm: kinh phí thực hiện ngày chạy olympic Vì sức khỏe toàn dân năm 2024, Tham gia Đại hội TDTT cấp thành phố, Tổ chức Đại hội TDTT cấp quận chưa sử dụng hết; Kinh phí chi cho sự nghiệp thể thao tiết kiệm không sử dụng.

7. Sự nghiệp xã hội:

Dự toán năm 2023 được phép chuyển sang năm 2024: 34 triệu đồng.

Dự toán được giao năm 2024 (kể cả điều chỉnh giảm và bổ sung): 90.752 triệu đồng.

Trong năm 2024 đã thực hiện là 79.966 triệu đồng đạt 88,1% dự toán được sử dụng.

Dự toán nguồn kinh phí không thực hiện tự chủ được chuyển sang năm 2025 là 0 đồng, dự toán cải cách tiền lương được chuyển sang năm 2025 để tiếp tục chi với số tiền là 0 triệu đồng; dự toán giữ lại theo chế độ 0 triệu đồng; dự toán còn lại không thực hiện số tiền 10.820 triệu đồng gồm: Kinh phí chi cho sự nghiệp xã hội tiết kiệm không sử dụng.

8. Quản lý Nhà nước, Đảng, Đoàn thể:

Dự toán năm 2023 được phép chuyển sang năm 2024: 6.811 triệu đồng.

Dự toán được giao năm 2024 (kể cả điều chỉnh giảm và bổ sung): 261.182 triệu đồng.

Trong năm 2024 đã thực hiện là 240.847 triệu đồng đạt 89,9% dự toán được sử dụng.

Dự toán nguồn kinh phí không thực hiện tự chủ được chuyển sang năm 2025 là 299 đồng, dự toán cải cách tiền lương được chuyển sang năm 2025 để tiếp tục chi với số tiền là 7.225 triệu đồng; dự toán giữ lại theo chế độ 697 triệu đồng; dự toán còn lại không thực hiện số tiền 18.925 triệu đồng gồm: Kinh phí chi cho quản lý Nhà nước, Đảng, Đoàn thể không sử dụng hết.

9. An ninh:

Dự toán năm 2023 được phép chuyển sang năm 2024: 13 triệu đồng.

Dự toán được giao năm 2024 (kể cả điều chỉnh giảm và bổ sung): 25.610 triệu đồng.

Trong năm 2024 đã thực hiện là 21.094 triệu đồng đạt 82,3% dự toán được sử dụng.

Dự toán nguồn kinh phí không thực hiện tự chủ được chuyển sang năm 2025 là 2.759 đồng, dự toán cải cách tiền lương được chuyển sang năm 2025 để tiếp tục chi với số tiền là 13 triệu đồng; dự toán giữ lại theo chế độ 0 triệu đồng; dự toán còn lại không thực hiện số tiền 1.757 triệu đồng gồm: Chi thực hiện phong trào bảo vệ an ninh tổ quốc, kinh phí tái hòa nhập cộng đồng chưa sử dụng hết, Kinh phí chi cho sự nghiệp an ninh không sử dụng hết.

10. Quốc phòng:

Dự toán năm 2023 được phép chuyển sang năm 2024: 323 triệu đồng.

Dự toán được giao năm 2024 (kể cả điều chỉnh giảm và bổ sung): 37.137 triệu đồng.

Trong năm 2024 đã thực hiện là 35.649 triệu đồng đạt 95,2% dự toán được sử dụng.

Dự toán nguồn kinh phí không thực hiện tự chủ được chuyển sang năm 2025 là 251 đồng, dự toán cải cách tiền lương được chuyển sang năm 2025 để tiếp tục chi với số tiền là 310 triệu đồng; dự toán giữ lại theo chế độ 59 triệu đồng; dự toán còn lại không thực hiện số tiền 1.811 triệu đồng gồm: Kinh phí chi cho quốc phòng không sử dụng hết.

11. Chi khác:

Dự toán năm 2023 được phép chuyển sang năm 2024: 0 triệu đồng

Dự toán được giao năm 2024 (kể cả điều chỉnh giảm và bổ sung): 585 triệu đồng.

Trong năm 2024 đã thực hiện là 583 triệu đồng đạt 99,7% dự toán được sử dụng.

(Đính kèm Biểu công khai thực hiện dự toán chi ngân sách nhà nước Quý IV năm 2024 của Quận 3).

Nơi nhận:

- TT. UBND Q.3 (CT và các PCT);
- Sở Tài chính TP HCM;
- Các Phòng chuyên môn, đoàn thể thuộc Q3;
- Các đơn vị sự nghiệp thuộc Q.3;
- UBND 10 phường;
- Lưu: VT, TCKH, M 01b

CHỦ TỊCH



Võ Văn Đức

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 3

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quận 3, ngày 10 tháng 01 năm 2025

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Ủy ban nhân dân Quận 3 công khai tình hình thực hiện dự toán chi ngân sách năm 2024 như sau:

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm (kể cả điều chỉnh giảm và bổ sung)	Ước thực hiện năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước năm nay so với cùng kỳ năm 2023 (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	-	-		
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	1.374.669	1.242.065	90,35%	114,51%
I	Nguồn ngân sách trong nước	1.374.669	1.242.065	90,35%	114,57%
1	Chi quản lý hành chính	261.182	240.847	92,21%	120,98%
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	102.727	100.488	97,82%	118,63%
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	158.455	140.359	88,58%	122,72%
2	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	694.225	657.486	94,71%	130,84%
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	354.444	350.509	98,89%	125,12%
2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	339.781	306.977	90,35%	138,05%
3	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	115.159	100.860	87,58%	107,30%
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	33.285	32.891	98,82%	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	81.874	67.969	83,02%	
4	Chi bảo đảm xã hội	90.752	79.966	88,11%	56,10%
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-	-		
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	90.752	79.966	88,11%	56,10%
5	Chi hoạt động kinh tế	84.918	58.242	68,59%	109,50%
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-	-		
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	84.918	58.242	68,59%	109,50%
6	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	58.867	42.049	71,43%	
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-	-		
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	58.867	42.049	71,43%	
7	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	5.383	4.725	87,78%	92,30%
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	734	789	107,49%	
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	4.649	3.936	84,66%	89,75%
8	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	851	564	66%	
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-	-		
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	851	564	66,27%	

Số TT	Nội dung	Dự toán năm (kể cả điều chỉnh giảm và bổ sung)	Ước thực hiện năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước năm nay so với cùng kỳ năm 2023 (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
9	Chi Quốc phòng	37.137	35.649	95,99%	118,85%
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	3.956	3.938	99,54%	119,46%
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	33.181	31.711	95,57%	118,78%
10	Chi An ninh và TTATXH	25.610	21.094	82,37%	181,47%
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-	-		
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	25.610	21.094	82,37%	181,47%
11	Chi khác	585	583	99,66%	
11.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-	-		
11.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	585	583	99,66%	
II	Nguồn vốn viện trợ	-	-		
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	-	-		

CHỦ TỊCH



Võ Văn Đức